

Số: /STNMT-NKS

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định Đề án  
đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa, xã Cai Kinh,  
huyện Hữu Lũng (lần 3)

Kính gửi: Công ty TNHH Tiến Long  
(Địa chỉ: thôn Đồng Ngầu, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng).

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được thủ tục hành chính hồ sơ trực tuyến của Công ty TNHH Tiến Long đề nghị thẩm định Đề án đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Điều 73, Điều 74 Luật khoáng sản năm 2010. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản tại Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 và Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 07/8/2023.

Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ tổ chức họp thẩm định ngày 23/8/2023. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả như sau:

**1. Kết quả họp Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ**

Có 09/09 thành viên Hội đồng tham gia họp thẩm định Đề án đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa xã Cai kinh, huyện Hữu Lũng; trong đó:

- Có 0/09 phiếu thẩm định thông qua đề án (chiếm 0%).
- Có 09/09 phiếu thẩm định thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung (chiếm 100%).
- Có 0/09 phiếu thẩm định không thông qua đề án (chiếm 0%).

Như vậy, theo điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư số 25/2017/TT-BTNMT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thì Đề án đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

**2. Đề nghị Công ty TNHH Tiến Long chỉnh sửa, bổ sung Đề án đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo các ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định đã họp thống nhất ngày 23/8/2023.**

Hồ sơ Đề án đóng cửa mỏ sau khi chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện và nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trước ngày **10/9/2023** để xem xét trình UBND tỉnh theo quy định (Có Phụ lục tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa gửi kèm theo).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty TNHH Tiến Long biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Thành viên Hội đồng tại Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 và Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng đăng ký đất đai (đăng Website);
- Chi cục bảo vệ môi trường;
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, NKS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Trục**

**Phụ lục**

**TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ ĐÁ VÔI LÂN LỪA, XÃ CAI KINH, HUYỆN HỮU LŨNG**  
(Kèm theo Công văn số /STNMT-NKS ngày /8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Ý kiến của các thành viên Hội đồng		Ý kiến giải trình tiếp thu của Công ty
	Nội dung đạt yêu cầu của Đề án	Nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung Đề án	
1	<b>Ý kiến ông Đinh Kỳ Giang (Ủy viên Phản biện 1)</b>		
	<p>a) Nhận xét, đánh giá tính pháp lý của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, lý do đóng cửa mỏ khoáng sản:</p> <p>Dự án Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lân Lừa thôn Đồng Ngâu, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn của Công ty TNHH Tiên Long (Công ty) đã được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1965/GP-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2006, Công suất khai thác mỏ: 130.000 m<sup>3</sup>/năm, thời hạn khai thác 15 năm kể từ ngày ký Giấy phép (đến ngày 27/12/2021). Công ty lập Đề án đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa thôn Đồng Ngâu, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (Đề án) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010 (Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác khoáng sản).</p> <p>b) Nhận xét, đánh giá về cơ sở lựa chọn diện tích đóng cửa mỏ khoáng sản; tính hợp lý, khả thi của mục đích, nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ phải đạt được trên cơ sở hiện trạng mỏ khoáng sản:</p> <p>Nội dung của Đề án đã nêu được sơ bộ mục đích, nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ phải đạt được trên cơ sở hiện trạng mỏ khoáng sản, cụ thể: Đưa mỏ về trạng thái an toàn. Cải tạo phục hồi môi trường khu vực khai thác: Cải</p>	<p>d) Sự phù hợp và tính đầy đủ của các hạng mục công việc thể hiện trong bản lời và các bản vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty đã đưa ra được bảng khối lượng thực hiện đóng cửa mỏ, tuy nhiên chưa có giải trình về cơ sở tính toán, bản vẽ thể hiện chi tiết khối lượng các hạng mục công việc cần thực hiện đã nêu. Đề nghị công ty bổ sung các bản vẽ chi tiết và phương pháp tính khối lượng cần thực hiện: Củng cố bờ mỏ, san gạt, hoàn thổ đáy mỏ, cải tạo đường nội mỏ, san gạt mặt bằng bãi thải ... để có cơ sở đánh giá tính khả thi và đầy đủ của đề án.</li><li>- Cần đánh giá lại hiện trạng mỏ cho đúng thực tế. Thực tế mỏ không được khai thác đúng hệ thống được phê duyệt là khai thác theo lớp xiên cắt tầng nhỏ. Thực tế tại hiện trường không có dấu hiệu khai thác đúng hệ thống; mặt khác, tại bản đồ hiện trạng cũng không thể hiện được việc khai thác đúng hệ thống. Đề nghị viết lại nội dung này tại trang 15.</li></ul> <p>đ) Tính hợp lý, khả thi về trình tự, tiến độ thực hiện, dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Trình tự, tiến độ thực hiện, dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản phù hợp;</p> <p>e) Những vấn đề tồn tại: Như đã nêu tại các phần</p>	

<p>tạo, vệ sinh gương tăng khai thác, đưa mỏ về trạng thái an toàn; san gạt mặt bằng khu vực xung quanh mỏ theo địa hình hiện trạng; tháo dỡ, di dời công trình trong khu vực đề nghị đóng cửa mỏ. Xác nhận hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác; thực hiện thủ tục đề nghị hoàn trả số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.</p> <p>Tuy nhiên, Hồ sơ đề án đóng cửa mỏ còn có một số nội dung tiếp tục cần được chỉnh sửa.</p> <p>c) Nhận xét, đánh giá về phương án, khối lượng, kinh phí, thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản; tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên cơ sở hiện trạng của khu vực đóng cửa mỏ và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản mỏ đá Lân Lừa, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Phê duyệt tại Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 10/02/2010, công ty đã đưa ra được sơ bộ phương án, khối lượng, kinh phí và thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản cơ bản phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tính khả thi theo các quy định của pháp luật hiện hành.</li> <li>- Tuy nhiên cần phải tính toán lại trữ lượng khoáng sản còn lại do cánh tính chưa đúng với thực tế mỏ (trang 17), cụ thể: Mỏ đá Lân Lừa trong quá trình khai thác đã khai thác ra ngoài phạm vi mỏ một khối lượng tương đối lớn; chủ đầu tư đã bị xử phạt hành chính, trên bản đồ cũng thể hiện rõ. Khối lượng khoáng sản khai thác ngoài phạm vi mỏ chưa được tư vấn đo đạc và tính toán cho chủ đầu tư.</li> </ul> <p>Thực tế lượng khoáng sản đã khai thác được bao gồm lượng khoáng sản đã khai thác <b>ngoài</b> phạm vi mỏ cộng với lượng khoáng sản đã khai thác <b>trong</b> phạm vi mỏ. Nói cách khác lượng khoáng sản đã khai thác trong phạm vi mỏ bằng tổng lượng khai thác đã báo cáo trừ đi lượng</p>	<p>trên.</p> <p><b>h) Kết luận:</b> Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung.</p>	
--	--	--

	<p>khoáng sản đã khai thác ngoài phạm vi mỏ. Như vậy trữ lượng khoáng sản còn lại bằng trữ lượng khoáng sản đã phê duyệt trừ đi khối lượng khoáng sản đã khai thác trong phạm vi mỏ.</p>		
<b>2</b>	<b>Ý kiến Ông Hà Minh Anh (Ủy viên Phản biện 2)</b>		
	<p>a) Nội dung đạt yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc lập Đề án đóng cửa mỏ là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 73, Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010 (<i>Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực nhưng chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác khoáng sản</i>).</li> <li>- Đề án đóng cửa mỏ được lập cơ bản theo cấu trúc và nội dung quy định tại Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Phương án, khối lượng, kinh phí, thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản cơ bản đáp ứng yêu cầu đối với khu vực đề xuất đóng cửa mỏ theo đề án.</li> </ul>	<p>b) Những vấn đề tồn tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu căn cứ đề xuất Khu vực văn phòng có diện tích 4.000 m<sup>2</sup> giữ lại để tiếp tục sử dụng cho dự án chế biến khoáng sản sau này, cho Công ty TNHH Hồng Phong thuê làm văn phòng làm việc hoặc bàn giao lại cho chính quyền địa phương tiếp tục quản lý.</li> <li>- Đề nghị bổ sung các văn bản hiện hành về đơn giá nhân công, ca máy tại mục căn cứ pháp lý dự toán kinh phí.</li> <li>- Phần bản vẽ chưa thể hiện được tổng hợp khối lượng thi công cải tạo.</li> <li>- Mục 1. Cơ sở lập đề án đóng cửa mỏ (trang 3): bổ sung Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt thiết kế mỏ; các báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản.</li> <li>- Mục 2. Mục đích, nhiệm vụ công tác đóng cửa mỏ (trang 5): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2.1. Mục đích: Bổ sung làm rõ đóng cửa mỏ một phần diện tích khu vực khai thác hay đóng toàn bộ khu vực khai thác.</li> <li>+ 2.2. Nhiệm vụ: Chưa làm rõ được việc hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác theo đề án so với dự án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đã được phê duyệt.</li> </ul> </li> <li>- Hệ thống khai thác (trang 13): Đề nghị làm rõ hiện trạng khai thác theo đúng thực tế của mỏ, để làm cơ</li> </ul>	

		<p>sở xác định khối lượng thi công đóng cửa mỏ.</p> <p>- Mục 3.2.3, Tháo dỡ, di dời trạm nghiền sàng (trang 19): Đề nghị làm rõ, xác định cụ thể phương án di dời trạm nghiền sàng.</p> <p><b>c) Kết luận:</b> Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung.</p>	
<b>3</b>	<b>Ý kiến Ông Nguyễn Phúc Đạt (Ủy viên)</b>		
	<p>a) Ưu điểm: Đề án đóng cửa mỏ cơ bản đã lập theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mục đích đóng cửa mỏ cơ bản hợp lý; Đã chỉ ra được những nhiệm vụ và khối lượng công việc phải thực hiện đóng cửa mỏ, đã tính toán kinh phí, thời gian thực hiện đóng cửa mỏ. Đề án có tính khả thi để thực hiện sau khi chỉnh sửa bổ sung.</p> <p>b) Nhận xét, đánh giá về cơ sở lựa chọn diện tích đóng cửa mỏ khoáng sản; tính hợp lý, khả thi của mục đích, nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ phải đạt được trên cơ sở hiện trạng mỏ khoáng sản: Cơ bản phù hợp. Tuy nhiên cần làm rõ theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích thuê để làm khu vực văn phòng và khu vực chế biến?</p> <p>c) Nhận xét, đánh giá về phương án, khối lượng, kinh phí, thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản; tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Cơ bản thể hiện các khối lượng công việc cần thực hiện, tuy nhiên cần bổ sung, làm rõ một số nội dung sau:</p> <p>+ Phương án đóng cửa mỏ: Chỉ thực hiện tháo dỡ các công trình trong phạm vi khai thác 9,74ha là chưa phù hợp. Cần làm rõ trong phương án cải tạo phục hồi môi trường phần diện tích thuê để làm các công trình phụ trợ văn phòng có tiến hành cải tạo phục hồi môi trường không? Mặt khác công ty đề nghị giữ lại các công trình cho dự án khác là chưa hợp lý vì thời hạn thuê đất theo quyết định số</p>	<p>e) Những vấn đề tồn tại:</p> <p>- Chương Mở đầu:</p> <p>+ Cơ sở để lập đề án đóng cửa mỏ: Bổ sung quyết định phê duyệt thiết kế mỏ.</p> <p>- Chương II:</p> <p>+ Tại trang 15 vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất có đánh giá xây dựng hồ lắng để thu gom nước nhưng tại trang 16,17 hiện trạng của mỏ đá và bản vẽ kèm theo không thể hiện công trình này đề nghị làm rõ.</p> <p>+ Hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ: Đề nghị tách thành 2 mục trong đó nêu rõ khu vực khai trường 9,74ha đã khai thác được bao nhiêu ha và gồm những công trình nào? Khu vực ngoài phạm vi khai trường (gồm khu vực văn phòng và khu vực chế biến) diện tích bao nhiêu ha và gồm những công trình nào?</p> <p>- Chương III</p> <p>+ Bổ sung các nội dung theo mẫu số 02 như sau: Rà soát, điều chỉnh các vị trí giám sát, các nội dung giám sát môi trường (đã được phê duyệt trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy xác nhận công trình bảo vệ môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường) trong quá trình thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>	

<p>941/QĐ-UBND ngày 19/5/2008 đến thời điểm hiện tại cũng đã hết hạn? Việc có để công ty thuê tiếp không phải thực hiện theo quy định của luật khoáng sản và đất đai.</p> <p>+ Đề nghị làm rõ có những phương án nào khác với phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt không?(nhà đầu tư giải trình đã làm thất lạc thuyết minh dự án cải tạo phục hồi môi trường và đang liên hệ các cơ quan để xin được sao lưu nhưng không nói rõ đã sao lưu được chưa để cập nhật vào phương án đóng cửa mỏ).</p> <p>+ Khối lượng thực hiện: Đề nghị thể hiện rõ cách tính ra được khối lượng các hạng mục cày bừa đá treo, mương thoát nước. (Khối lượng mương thoát nước tính đề án tính ra 709m<sup>3</sup> tuy nhiên theo bản vẽ trắc dọc và trắc ngang điển hình mương thoát nước tính với diện tích mặt cắt đào lớn nhất là 0,6m<sup>2</sup> tính ra khối lượng được: 0,6x404,2=242,52m<sup>3</sup>).</p> <p>+ Trạm nghiên sàng công ty đề nghị giữ lại là cho đến khi có dự án khác thì mới tiến hành tháo dỡ là không phù hợp với quy định đóng cửa mỏ? Đề nghị tháo dỡ trong thời gian quy định.</p> <p>+ Khối lượng cày xới đất để trồng cây cần đánh giá rõ hơn đáy khai trường là đá hay đất có đảm bảo trồng cây không(trên bản vẽ mặt cắt khu vực đóng cửa mỏ thể hiện là đá vôi)? làm rõ phương án cải tạo phục hồi môi trường là mua đất màu về để trồng cây hay cày xới đất. Mật độ cây 2500/ha là lấy theo tiêu chuẩn nào?</p> <p>+ Kinh phí thực hiện: Đề nghị rà soát lại khối lượng như trên để tính lại kinh phí thực hiện. Chi phí tháo dỡ trạm nghiên, trồng cây để tạm tính là chưa thật phù hợp.</p> <p>d) Sự phù hợp và tính đầy đủ của các hạng mục công việc thể hiện trong bản lời và các bản vẽ: Cơ bản phù hợp với thuyết minh tuy nhiên cần rà soát lại theo ý kiến về</p>	<p>- Các phụ lục:</p> <p>+ Bổ sung đầy đủ các bản vẽ: Bản đồ kết thúc từng giai đoạn khai thác theo Dự án đầu tư; bản vẽ Cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt (mới chỉ bổ sung bản vẽ kết thúc khai thác theo dự án).</p> <p><b>h) Kết luận:</b> Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung.</p>	
--	--	--

	<p>phương án thực hiện, cân bổ sung bản vẽ san gạt mặt bằng.</p> <p>đ) Tính hợp lý, khả thi về trình tự, tiến độ thực hiện, dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Cơ bản phù hợp với các nội dung phải thực hiện, đề nghị bổ sung làm rõ thêm nội dung sau:</p> <p>+ Về trình tự thực hiện: đề nghị bổ sung thêm quá trình chăm sóc cây, trồng dặm cây chết để cây phát triển ổn định.</p> <p>+ Tiến độ thực hiện đề án đóng cửa mỏ là 9 tháng: Chưa thật phù hợp (trong đó khối lượng cây bẫy đá treo ít nhưng thời gian lại là 3,5 tháng, phần tháo dỡ trạm nghiền sàng để sau thời gian san gạt và trồng cây là không hợp lý, bộ phận thi công bố trí 3 người chưa thật hợp lý). Đề nghị thực hiện hoàn thành trong năm 2023.</p>		
<b>4</b>	<b>Ý kiến Ông Trần Quang Trung (Ủy viên)</b>		
	<p>a) Ưu điểm: Đề án đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa, thôn Đồng Ngầu, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã cơ bản được lập theo mẫu số 02 Phụ lục ban kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>	<p>b) Tồn tại, hạn chế:</p> <p>- Mục 1. Cơ sở để lập đề án (trang 2), đề nghị bổ sung các nội dung còn thiếu theo mẫu số 02 như: Quyết định phê duyệt đầu tư; Quyết định phê duyệt thiết kế mỏ; Các báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản năm...(có phụ lục liệt kê kèm theo); Tập hợp bình đồ, mặt cắt hiện trạng được lập theo báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm...(có phụ lục liệt kê kèm theo); Nêu cụ thể các văn bản quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh về định mức, đơn giá công trình xây dựng, đơn giá trồng cây.</p> <p>- Mục 2.2. Nhiệm vụ (trang 3), đề nghị bổ sung làm rõ: Tổng hợp, thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng khoáng sản còn lại (nếu có) tính đến thời điểm lập đề án dựa trên tập hợp tài liệu công tác</p>	



		<p>lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng và thống kê, kiểm kê trữ lượng từ khi xây dựng cơ bản mở đến khi lập đề án; Xác nhận hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác theo đề án/dự án/phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản... đã được phê duyệt; hiện trạng khu vực khai thác (các moong/lô khai thác), các công trình phụ trợ trên mặt mỏ làm cơ sở xác định các hạng mục công việc, khối lượng công trình đóng cửa mỏ; công tác hoàn trả kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường đã ký quỹ trước đó; Tính toán, xác định cụ thể từng hạng mục, công trình; khối lượng của từng hạng mục, công trình đóng cửa mỏ; thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện; các giải pháp cụ thể cần thực hiện trong quá trình thực hiện đề án.</p> <p>- Chương 1, mục 1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên khu vực đóng cửa mỏ (trang 4), đề nghị bổ sung: (1) về thủy văn (<i>hệ thống sông suối</i>) khu vực khai thác; bổ sung nguồn gốc các thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn sử dụng trong quá trình lập báo cáo đề án đóng cửa mỏ của dự án (<i>Thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn sử dụng phải đảm bảo do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp, xác nhận nguồn gốc theo đúng quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn</i>); (2) Các thông tin, dữ liệu cụ thể về điều kiện kinh tế - xã hội của khu vực dự án, đồng thời bổ sung nguồn gốc của các thông tin dữ liệu đã sử dụng (<i>Hiện tại các thông tin dữ liệu sử dụng tại báo cáo nêu rất chung chung và không có nguồn gốc</i></p>	
--	--	--	--

		<p><i>của thông tin, dữ liệu).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 2, mục 1. Tình hình tổ chức khai thác khoáng sản (trang 13), đề nghị bổ sung 01 mục về các thông số cơ bản của thiết kế khai thác mỏ (<i>Nêu rõ các thông số của khu vực khai thác tương tự như nội dung mục 1.1. Ngoài ra, nêu rõ có sự sai khác, lý do của sự sai khác về trữ lượng huy động vào thiết kế, các thông số kỹ thuật như đã nêu trên giữa dự án đầu tư và thiết kế mỏ theo nội dung của thiết kế khai thác đã phê duyệt).</i></li> <li>- Mục 2.1.2. Kết quả tổ chức khai thác trong thực tế (trang 14), đề nghị bổ sung nội dung nêu rõ quá trình tổ chức xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, các công việc phục hồi môi trường từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 04/5/2007 và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 10/02/2010.</li> <li>- Ký quỹ bảo vệ môi trường, đề nghị Công ty Công ty giải trình rõ lý do Công ty không thực hiện ký quỹ theo quy định từ năm 2016 đến nay?</li> <li>- Chương 3, mục 3.1. Phương án đóng cửa mỏ (trang 19), có sự sai khác so với nội dung so với phương án cải tạo, phục hồi môi trường đề xuất trong đề án đóng cửa mỏ đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 10/02/2010 (<i>không có nội dung "tháo dỡ công trình, nhà xưởng"</i>), đề nghị giải trình, làm rõ lý do thay đổi vào báo cáo.</li> </ul>	
--	--	---	--

		<p>- Phân phụ lục, đề nghị thống kê đầy đủ các phụ kèm theo theo yêu cầu tại mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>c) Kiến nghị: Đề nghị Chủ dự án giải trình rõ lý do Công ty không thực hiện ký quỹ theo quy định từ năm 2016 đến nay, đồng thời giải trình làm rõ, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung nêu trên.</p> <p><b>d) Kết luận:</b> Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung.</p>	
<b>5</b>	<b>Ý kiến Ông Phạm Anh Dũng (Ủy viên)</b>		
	<p>a) Ưu điểm: Hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn của Công ty TNHH Tiến Long đã lập cơ bản theo đúng quy định tại Điều 73 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 56 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; nội dung đề án đóng cửa mỏ đã lập theo mẫu quy định tại Điều 5 và mẫu số 02 phụ lục kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; lý do đóng cửa mỏ do Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực (Giấy phép được trả lại theo Quyết định số</p>	<p>e) Những vấn đề tồn tại:</p> <p>- Rà soát, đánh giá lại về khối lượng thực hiện đóng cửa mỏ so với khối lượng được phê duyệt tại Quyết định số 34/QĐ-STNMT ngày 10/02/2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường; trong đó việc thống nhất cụ thể mục đích đóng cửa mỏ với việc giữ lại công trình phụ trợ đối với khu văn phòng đang bố trí nhà công nhân, nhà điều hành, nhà ăn và phòng bảo vệ với diện tích 4.000 m<sup>2</sup>, việc đề xuất giữ lại cho Công ty TNHH Hồng Phong thuê làm văn phòng là không phù hợp; cần khẳng định phải bàn giao lại cho địa phương quản lý và Công ty TNHH Tiến Long có văn bản cam kết không yêu cầu việc bồi thường tài sản trên đất đối với các công trình trên đất nêu trên khi đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt; đối với hệ thống nghiên sàng phải khẳng định tháo dỡ theo đề án phê</p>	

	<p>2157/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh) là phù hợp với quy định.</p> <p>b) Nhận xét, đánh giá về cơ sở lựa chọn diện tích đóng cửa mỏ khoáng sản; tính hợp lý, khả thi của mục đích, nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ phải đạt được trên cơ sở hiện trạng mỏ khoáng sản: Việc lựa chọn diện tích đóng cửa mỏ đối với toàn bộ diện tích 9,74 ha nằm trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 1965/GP-UBND ngày 27/12/2006 là phù hợp.</p> <p>c) Nhận xét, đánh giá về phương án, khối lượng, kinh phí, thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản; tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Về phương án, khối lượng, kinh phí và tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ đã cơ bản bám sát Quyết định số 34/QĐ-STNMT ngày 10/02/2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản mỏ đá Lân Lừa, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên thời gian thực hiện đề án 09 tháng cần xem xét lại để rút ngắn thời gian thực hiện trong năm 2023.</p> <p>d) Sự phù hợp và tính đầy đủ của các hạng mục công việc thể hiện trong bản lời và các bản vẽ: Về cơ bản phù hợp với bản vẽ.</p> <p>đ) Tính hợp lý, khả thi về trình tự, tiến độ thực hiện, dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Cơ bản hợp lý khoa học và theo trình tự đảm bảo tiến độ.</p>	<p>duyet.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, bổ sung tại bản đồ địa hình hiện trạng phần ghi chú thể hiện đánh dấu các công trình phục trợ như đối với khu văn phòng, nhà bảo vệ, kho sửa chữa và trạm biến áp.</li> <li>- Chương II: Phần tháo dỡ, di dời trạm nghiền sàng 250 tấn/giờ cần phải khẳng định việc tháo dỡ theo đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt; tại phần thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ đề nghị điều chỉnh đến hết năm 2023.</li> <li>- Chương IV Dự toán kinh phí: Rà soát lại các văn bản liên quan đến căn cứ pháp lý để lập dự toán đối với một số văn bản đã hết hiệu lực và được thay thế.</li> <li>- Chương V Tổ chức thi công đề nghị xem xét lại khối lượng so với chương III để bố trí thời gian và tiến độ thực hiện để bố trí lao động cho phù hợp cụ thể với khối lượng đơn giản nên thực hiện đề án đến hết 31/12/2023.</li> </ul> <p><b>h) Kết luận:</b> Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung.</p>	
<b>6</b>	<b>Ý kiến Đại diện UBND huyện Hữu Lũng (Ông Hoàng Trang Viên, Ủy viên)</b>		
	<p>a) Ưu điểm: Đề án đã tiếp thu, chỉnh sửa theo các ý kiến của Hội đồng tại các cuộc họp trước. Mục đích đóng cửa mỏ khoáng sản thực hiện theo đúng quy định tại Điều 73 Luật khoáng sản.</p> <p><b>c) Kết luận:</b> Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung.</p>	<p>b) Tồn tại, hạn chế: Đề án chưa hoàn thiện theo các yêu cầu như: Việc trình bày cơ sở quá nhiều căn cứ trong đó có một số Nghị định, thông tư hết hiệu lực như Nghị định 40 và Thông tư số 25. Hiện trạng khu vực chưa mô tả hiện trạng các công trình bảo vệ môi</p>	

		trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Thời gian tiến độ đóng cửa mỏ là 9 tháng là không hợp lý, cần rút ngắn. Phần tháo dỡ nghiên sảng phải thực hiện ngay tháng thứ 3-4, để tháng 8-9 là không hợp lý. Hạng mục trồng keo để kéo dài 06 tháng là không hợp lý, chỉ để 01 tháng.	
<b>7</b>	<b>Ý kiến Đại diện UBND xã Cai Kinh (Ông Nông Quốc Bảo - Chủ tịch UBND xã, Ủy viên)</b>		
	a) Ưu điểm: Đề án đóng cửa mỏ được lập phù hợp theo quy định. c) <b>Kết luận:</b> Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung.	b) Tồn tại, hạn chế: Cam kết bằng văn bản đánh giá việc các công trình phụ trợ và trạm nghiên không được bồi thường	
<b>8</b>	<b>Ý kiến Bà An Thị Huyền (Ủy viên thư ký)</b>		
	a) Nhận xét, đánh giá tính pháp lý của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, 1 Hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ đá vôi Lân Lừa, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn của Công ty TNHH Tiến Long đã lập cơ bản theo đúng quy định tại Điều 73 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 56 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; nội dung đề án đóng cửa mỏ đã lập theo mẫu quy định tại Điều 5 và mẫu số 02 phụ lục kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; lý do đóng cửa mỏ do Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực (Giấy phép được trả lại theo Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh) là phù hợp với quy định. b) Nhận xét, đánh giá về cơ sở lựa chọn diện tích đóng cửa	c) Nhận xét, đánh giá về phương án, khối lượng, kinh phí, thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản; tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Về phương án, khối lượng, kinh phí và tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ đã cơ bản bám sát Quyết định số 34/QĐ-STNMT ngày 10/02/2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản mỏ đá Lân Lừa, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên thời gian thực hiện đề án 09 tháng cần xem xét lại để rút ngắn thời gian thực hiện trong năm 2023. d) Sự phù hợp và tính đầy đủ của các hạng mục công việc thể hiện trong bản lời và các bản vẽ: Cơ bản phù hợp đ) Tính hợp lý, khả thi về trình tự, tiến độ thực hiện, dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Cơ bản hợp lý khoa học và theo trình tự đảm bảo tiến độ.	

	<p>mỏ khoáng sản; tính hợp lý, khả thi của mục đích, nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ phải đạt được trên cơ sở hiện trạng mỏ khoáng sản: Việc lựa chọn diện tích đóng cửa mỏ đối với toàn bộ diện tích 9,74 ha là phù hợp.</p>	<p>e) Những vấn đề tồn tại: Thống nhất cụ thể mục đích đóng cửa mỏ với việc giữ lại công trình phụ trợ, việc đề xuất giữ lại cho Công ty TNHH Hồng Phong thuê làm văn phòng là không phù hợp; phải bàn giao lại đất cho địa phương quản lý và yêu cầu không được hỗ trợ bồi thường tài sản trên đất. Đối với hệ thống nghiền sàng phải khẳng định tháo dỡ theo đề án phê duyệt. Về phân tổ chức thi công đề nghị xem xét lại khối lượng cho phù hợp; đề nghị việc thực hiện đề án đóng cửa mỏ đến hết năm 2023.</p> <p><b>h) Kết luận:</b> Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung.</p>	
<b>9</b>	<b>Ý kiến Ông Nguyễn Hữu Trực (Chủ tịch Hội đồng)</b>		
	<p>a) Nội dung đạt yêu cầu: Bố cục, nội dung các chương, mục của Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản mỏ đá vôi mỏ Lân Lừa, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng cơ bản được lập theo Điều 45 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>b) Tồn tại, hạn chế: Công ty TNHH Tiên Long phải có nghĩa vụ về đất đai, khoáng sản và môi trường trong hoạt động khoáng sản; phải có cam kết bằng văn bản đối với việc xử lý các công trình phụ trợ và trạm nghiền trong đề án đóng cửa mỏ. Cụ thể phải đóng cửa toàn bộ diện tích mỏ đá vôi Lân Lừa theo quy định đã được cấp tại Giấy phép số 1965/GP-UBND ngày 27/12/2006 của UBND tỉnh cho Công ty TNHH Tiên Long để cải tạo phục hồi môi trường và bàn giao đất cho địa phương quản lý; thời gian thực hiện đề án đóng cửa mỏ trong 03 tháng. Đề nghị Công ty TNHH Tiên Long tiếp thu tất cả ý kiến của các thành viên Hội đồng để chỉnh sửa, bổ sung Đề án đóng cửa mỏ theo đúng quy định.</p> <p><b>c) Kết luận:</b> Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung.</p>	